

Số: 381/2022/QĐST-HNGĐ

Thuận An, ngày 23 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ  
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 536/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Phạm Quốc C, sinh năm: 1989; nơi thường trú: Số 5/119B, ấp B, xã Đ, B, tỉnh Bạc Liêu; nơi tạm trú: Số 8/A10, khu phố 3, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Bà Trần Thị Mỹ D, sinh năm 1985; nơi thường trú: Khóm 1, thị trấn Mỹ Long, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh; nơi tạm trú: Số 139D/3, tổ 6, khu phố 2, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông C và bà D tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thị xã (nay là B), tỉnh Bạc Liêu vào ngày 07 tháng 7 năm 2010 theo giấy chứng nhận kết hôn số 79, quyển số I/2010. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, khiến cho hôn nhân không hạnh phúc. Ông C và bà D không còn thương yêu, quý trọng, quan tâm lẫn nhau, người nào chỉ biết bỏn phận người đó, bỏ mặc nhau.

Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông C và bà D thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Ông C và bà D khai không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Ông C và bà D thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông C và bà D là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Quốc C và bà Trần Thị Mỹ D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Phạm Quốc C và bà Trần Thị Mỹ D khai không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Do các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về lệ phí sơ thẩm: Ông Phạm Quốc C và bà Trần Thị Mỹ D phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002618 ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Ủy ban nhân dân xã Đ, thị xã (nay là B), tỉnh Bạc Liêu (theo giấy chứng nhận kết hôn số 79, quyền số I/2010 ngày 07 tháng 7 năm 2010).
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thu Hà**